

Bản án số: 340/2023/HC-PT

Ngày 22 - 5 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất,
quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi
đất, quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 17/2023/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1821/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Hữu Tr, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ng, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Cao S - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH H, địa chỉ: đường H, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Nai (có văn bản xin xét xử

vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ng, phường Th, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện V, tỉnh Đồng Nai.

4/. Ủy ban nhân dân huyện (UBND) V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện V và UBND huyện V: Ông Nguyễn Cao T - Phó Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện V và Chủ tịch UBND huyện V: Bà Nguyễn Thị Tuyết L - Phó trưởng phòng Tư pháp huyện V, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần M.*

Địa chỉ: đường B2, KDC P, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2020 của Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần M). (có mặt)

- *Người kháng cáo: Võ Hữu Tr – người khởi kiện.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Võ Hữu Tr trình bày:

Thửa đất số 320 tờ bản đồ 18 xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai với diện tích 1.510,6m², đất trồng cây hàng năm trước đây thuộc quyền sử dụng.

Bà Huỳnh Thị Mỹ Tr và ông Lê Minh K, đã được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 761719 ngày 14/5/2007. Ông Võ Hữu Tr nhận chuyển nhượng thửa đất này của bà Tr, ông K nên ngày 07/6/2007, ở trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đã ghi nhận biến động thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông Võ Hữu Tr. Trên thực tế, ông Tr cũng đã tiếp nhận thửa đất này để sử dụng.

Ngày 11/12/2008, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4231/QĐ-UBND thu hồi 445.746,2m² đất tại xã Th để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th do Công ty cổ phần M là chủ đầu tư.

Trên cơ sở Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai, UBND huyện V tiếp tục ban hành Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 thu hồi 75.033,7m² đất tại xã Th (trong đó có thửa đất số 320, tờ bản đồ 18 của ông Tr) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tập trung xã Th (có danh sách sách kèm theo quyết định này và ông Tr ở số thứ

tự 29 trong danh sách).

Sau đó, UBND huyện V tiếp tục ban hành Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng thửa đất số 320 tờ bản đồ 18, xã Th (do kiểm kê vắng chủ) và Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND huyện V về việc bồi thường, hỗ trợ và bổ sung cho hộ ông Võ Hữu Tr (KKVC- thửa 320, tờ 18), với số tiền bồi thường, hỗ trợ là 680.166.000đ, bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 120.880.000đ; bồi thường nhà ở, VKT: 5.640.000đ; bồi thường về cây trồng: 4.500.000đ; thưởng di dời 8.000.000đ; hỗ trợ khác: 537.146.000đ; Thưởng GPMB: 4.000.000đ.

Không đồng ý với giá bồi thường này nên ông Tr đã làm đơn khiếu nại yêu cầu phải được bồi thường trị giá mỗi m² là 3.000.000đ. Chủ tịch UBND huyện V giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 với nội dung bác khiếu nại của ông Tr, giữ nguyên Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V.

Ông Tr khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết tiếp theo thì Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/7/2018, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Tr về việc yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp với giá 3.000.000đ/1m²; Công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND huyện V là đúng quy định của pháp luật và yêu cầu ông Tr thực hiện Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V.

Ông Tr không đồng ý với các quyết định nêu trên vì: Dự án khu dân cư Th là dự án mang tính kinh doanh thương mại của Công ty cổ phần M vì mục đích sinh lời, không thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại các Điều 38, 39, 40 Luật đất đai năm 2003 và cũng không thuộc các trường hợp thu hồi đất được quy định từ Điều 61 đến Điều 65 Luật đất đai năm 2013 (thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia...). Việc lập quy hoạch khu dân cư Th này không thông qua Hội đồng nhân dân. Công ty cổ phần M không có năng lực tài chính dẫn đến việc dự án bị kéo dài. Đồng thời, thửa đất của ông Tr không nằm trong diện tích đất quy hoạch khu dân cư tập trung xã Th. Việc chuyển giao dự án khu dân cư Th từ Công ty cổ phần M1 sang Công ty cổ phần M không tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định, không qua đấu giá quyền sử dụng đất là trái pháp luật.

Do vậy ông Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy quyết định thu hồi đất số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Hủy quyết định thu hồi đất số 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 UBND huyện V tỉnh Đồng Nai.

Hủy quyết định bồi thường hỗ trợ số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của

Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai

Quyết định giải quyết khiếu nại số 2446/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Người bị kiện là UBND tỉnh Đồng Nai và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nên Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 về việc thu hồi đất để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th là đúng và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ. Trên cơ sở này, UBND huyện V đã ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng trường hợp cụ thể để thực hiện dự án. Đất của ông Tr thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất và áp dụng giá đất bồi thường theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định.

Thửa đất của ông Tr (thửa đất 320, tờ bản đồ địa chính số 18, xã Th) là đất nông nghiệp, vị trí 4. Căn cứ Điều 6 Chương II về phân vị trí đất nông nghiệp Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – chi nhánh V xác định diện tích đất thu hồi thuộc thửa số 320, tờ bản đồ địa chính số 18, xã Th của hộ ông Võ Hữu Tr là vị trí 4. Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định: “*bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*”; Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất: “*Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể*”. Do vậy, ngày 02/8/2016, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2428/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung tại xã Th, huyện V do Công ty cổ phần M làm chủ đầu tư; theo đó giá đất nông nghiệp vị trí 4 là 80.000 đồng/m².

Căn cứ các quy định trên, UBND huyện V ban hành Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 (được điều chỉnh đối tượng bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4557/QĐ-UBND ngày 28/8/2017) phê duyệt kinh phí bồi thường cho hộ ông Võ Hữu Tr đất nông nghiệp vị trí 4 với giá 80.000 đồng/m².

Ông Võ Hữu Tr không đồng ý giá đất bồi thường này vì cho rằng như vậy là quá thấp và yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận về giá với công dân nên khiếu

nại, yêu cầu được bồi thường với giá là 3.000.000đ/1m². Sau khi nhận được khiếu nại của ông Tr, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện V tiến hành kiểm tra thực tế, xác định lại vị trí, giá đất cụ thể để bồi thường cho các hộ dân. Ngày 27/4/2018, Sở Tài chính có Văn bản số 2318/STC-GCS báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát nội dung liên quan giải quyết đơn khiếu nại của các công dân; theo đó thể hiện: Qua kiểm tra thực tế hiện trạng và xem xét tính chất pháp lý về đất, tài sản các hộ dân thuộc dự án xây dựng Khu dân cư tập trung xã Th, huyện V cho thấy UBND huyện V phê duyệt bồi thường đất cho các hộ dân là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và trên cơ sở Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Khu dân cư tập trung tại xã Th, UBND huyện V ban hành Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 (điều chỉnh đối tượng bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 4557/QĐ-UBND ngày 28/8/2017) phê duyệt kinh phí bồi thường đất nông nghiệp thu hồi vị trí 4 với giá 80.000 đồng/m² cho hộ ông Võ Hữu Tr là đúng quy định. Việc ông Võ Hữu Tr khiếu nại yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp thu hồi với giá 3.000.000 đồng/m² là không có căn cứ. Do vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hữu Tr (lần hai) theo hướng không chấp nhận khiếu nại của ông Tr về việc yêu cầu bồi thường đất nông nghiệp với giá 3.000.000đ/1m²; Công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND huyện V là đúng quy định của pháp luật và yêu cầu ông Tr thực hiện Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu Tr về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/1/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vì các quyết định này ban hành có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bị kiện là UBND huyện V và Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu trình bày:

+ Về thu hồi, bồi thường:

Ngày 11/12/2008, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4230/QĐ-UBND và 4231/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Xã Th, huyện V do Công ty cổ phần M làm chủ đầu tư.

Ngày 24/6/2009, UBND huyện V ban hành Quyết định số 1236/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th, huyện V (đợt 3).

Ngày 11/7/2012, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1878/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích, ranh giới thu hồi đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008.

Ngày 12/3/2014, UBND huyện ban hành Quyết định số 1400/QĐ-UBND, ngày 24/3/2014 ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 24/3/2014 ban hành Quyết định số 1496/QĐ-UBND, ngày 28/5/2014 ban hành Quyết định số 2912/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th.

Ngày 03/11/2015, UBND huyện V ban hành Quyết định số 4921/QĐ-UBND về việc hủy các Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 12/3/2014, Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 24/3/2014, Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 24/3/2014, Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 28/5/2014.

Ngày 02/8/2016, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2428/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th, huyện V.

Ngày 27/12/2016 UBND huyện V ban hành Quyết định số 7189/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th, huyện V (Đợt 1-137 hồ sơ).

Ngày 29/12/2016 UBND huyện V ban hành Quyết định số 7283/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Hữu Tr.

UBND huyện V ban hành Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 là đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Việc UBND huyện V ban hành Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 là đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Về việc giải quyết khiếu nại:

Ông Võ Hữu Tr có đơn khiếu nại Quyết định 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V về việc bồi thường hỗ trợ đối với nội dung không đồng ý giá bồi thường đất đề nghị bồi thường đất nông nghiệp 3.000.000 đồng/m².

Từ kết quả xác minh đơn khiếu nại tại Báo cáo của Chánh Thanh tra huyện thể hiện: Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư tập trung xã Th là dự án do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại khoản 3 và điểm đ, khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Việc áp giá đền bù là thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Trên cơ sở này, Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Hữu Tr.

Như vậy, việc ông Võ Hữu Tr cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 của UBND huyện V; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông Võ Hữu Tr về việc yêu cầu hủy các quyết định này.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M trình bày:

Công ty Cổ phần M được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư tập trung tại xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai và thỏa thuận địa điểm lập thủ tục đầu tư theo Quy hoạch dự án KDC Th theo Quyết định 126/UBND-CNN ngày 04/01/2008 và Giấy Chứng nhận đầu tư số 47121000117 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/6/2008. Căn cứ các quyết định phê duyệt bồi thường của UBND huyện V, Công ty thực hiện chuyển toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân có đất bị thu hồi trong dự án vào tài khoản của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện V chủ trì và thực hiện chi trả tiền cho các hộ dân, dưới sự phối hợp và giám sát của UBND xã Th. Tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư theo Quyết định số 4230/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 và Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và được điều chỉnh quy mô thực hiện dự án theo Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 25/11/2008 còn lại là 454.371m².

Mặc dù công tác bồi thường gặp rất nhiều khó khăn nhưng chủ đầu tư đã cố gắng phối hợp với UBND huyện V và sự hỗ trợ của UBND tỉnh Đồng Nai đã hoàn tất đầu tư 88% dự án theo kế hoạch do UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

Mặc dù biết nhiều trường hợp người dân có đất bị thu hồi trong dự án này khởi kiện đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bác yêu cầu và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nhưng trong quá trình Tòa án tổ chức đối thoại, để sớm nhận được mặt bằng thực hiện dự án, Công ty cổ phần M vẫn đã nhiều lần thương lượng theo hướng hỗ trợ thêm cho ông Tr nhưng ông Tr không đồng ý. Ông Tr không chịu nhận tiền bồi thường, kể cả việc Công ty cổ phần M hỗ trợ thêm chứ không có việc Công ty cổ phần M khó khăn về tài chính, không chi trả tiền bồi thường như ông Tr trình bày.

Phiên tòa đã nhiều lần phải hoãn, phải ngừng do ông Tr cố tình kéo dài việc giải quyết vụ án này nhằm gây khó khăn cho Công ty cổ phần M trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Tại phiên tòa ngày 11/5/2022, sau khi ông Tr yêu cầu thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử đã ấn định cho ông Tr

liệt kê hết các tài liệu, chứng cứ cần thu thập để tiến hành thu thập dứt điểm lần cuối và Tòa án đã tiến hành thu thập rất nhiều tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của ông Tr. Nếu Tòa án cứ dừng phiên tòa theo yêu cầu của ông Tr thì vụ án sẽ không được giải quyết dứt điểm, tiến độ thực hiện dự án của công ty sẽ tiếp tục gặp khó khăn. Do vậy kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai sớm xem xét giải quyết dứt điểm vụ án này để tiến độ thực hiện dự án Khu dân cư tập trung xã Th của Công ty cổ phần M nhằm chỉnh trang đô thị, khu dân cư không bị ảnh hưởng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 09/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143, khoản 7 Điều 153, khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 204, khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 37, 38, 42, 44 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 36, 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP; Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; Các Điều 14, 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP; Các Điều 6, 9, 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP; Các Điều 74, 75, 79, 83, 89, 204, 210 Luật đất đai 2013, Các Điều 18, 21, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2014 - 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu Tr về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th, huyện V do Công ty cổ phần M làm chủ đầu tư.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu Tr về việc yêu cầu hủy các quyết định gồm:

+ Quyết định 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư tập trung tại xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

+ Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai, về việc bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng thửa đất số 320, tờ BĐ ĐC số 18, xã Th để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Th, tại xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai (đợt 1-137 hồ sơ);

+ Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Hữu Tr (lần đầu);

+ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hữu Tr (lần 2).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, người khởi kiện ông Võ Hữu Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Hữu Tr và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do xác định sai tư cách người tham gia tố tụng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện V, Chủ tịch UBND huyện V, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Võ Hữu Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Võ Hữu Tr; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Võ Hữu Tr làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ông Võ Hữu Tr khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định thu hồi đất số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai; Quyết định thu hồi đất số 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 UBND huyện V tỉnh Đồng Nai; Quyết định bồi thường hỗ trợ số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2446/QĐ-UBND ngày

16/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

[2.2]. Đối với Quyết định thu hồi đất số 4231/QĐ-UBND: Đây là quyết định thu hồi đất tổng thể để thực hiện dự án, không mang tính cá biệt. Quyết định này chưa làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nên không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 4231/QĐ-UBND của ông Tr là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Đối với Quyết định thu hồi đất số 1386/QĐ-UBND:

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th được thể hiện trong quy hoạch sử dụng đất, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ thể hiện ngày 25/12/2006 UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 1093/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất 2006-2010 xã Th, huyện V, ngày 24/10/2007 có Quyết định số 328/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ xây dựng khu dân cư tập trung tại xã Th, huyện V. Như vậy, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th và UBND huyện V ban hành Quyết định số 1386/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Tr thuộc thửa 320 tờ bản đồ 18 xã Th, huyện V nằm trong dự án này là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Ông Tr kháng cáo cho rằng dự án không được Hội đồng nhân dân thông qua; tuy nhiên hồ sơ thể hiện nội dung quy hoạch sử dụng đất trên của xã Th đã được thông qua Hội đồng nhân dân thể hiện tại Nghị quyết số 34/2006/NQ-HĐND ngày 26/7/2006 và Nghị quyết số 79/2008/NQ-HĐND ngày 19/12/2008 của Hội đồng nhân dân huyện V. Thửa đất của ông Tr bị thu hồi là thửa đất số 320, tờ bản đồ số 18, xã Th nằm trong ranh giới quy hoạch xây dựng khu dân cư tập trung xã Th thể hiện trên bản đồ địa chính và ranh giới diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư tập trung xã Th theo Quyết định số 3628/QĐ-UBND ngày 24/10/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai. Do đó, lời trình bày của ông Tr là không có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Đối với Quyết định số 7283/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Căn cứ Điều 6 Chương II về phân vị trí đất nông nghiệp Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015-2019 thì vị trí thửa đất ông Tr bị thu hồi là đất nông nghiệp, vị trí 4. Căn cứ diện tích, loại đất, hạng đất và biên bản kiểm kê hiện trạng tài sản của người có tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng của ông Tr và căn cứ Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập

trung tại xã Th; ngày 27/12/2016, UBND huyện V ban hành Quyết định số 7189/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Th, huyện V (đợt 01-137 hồ Sơ). Ngày 29/12/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 7283/QĐ-UBND bồi thường hỗ trợ cho ông Tr là phù hợp với định pháp luật. Việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất cho ông Tr là đúng, đầy đủ đảm bảo các quyền lợi ích hợp pháp của người bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ông Tr kháng cáo cho rằng đây không phải là dự án phát triển kinh tế - xã hội, chủ đầu tư cần phải thỏa thuận giá cả bồi thường với ông Tr, buộc UBND huyện V phải bồi thường cho ông với đơn giá 3.000.000 đồng/m² là không có cơ sở, không phù hợp với quy định pháp luật.

[2.5]. UBND huyện V thu hồi đất, hỗ trợ bồi thường cho ông Tr là có căn cứ, đúng pháp luật nên việc Chủ tịch UBND huyện V ban hành Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017, bác khiếu nại của ông Tr và Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2446/QĐ- UBND ngày 16/7/2018 không chấp nhận khiếu nại của ông Tr, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện V là phù hợp, đúng trình tự, thẩm quyền quy định tại Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30 Luật khiếu nại.

[2.6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Võ Hữu Tr không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình khởi kiện nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tr đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do xác định sai tư cách người tham gia tố tụng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần M. Xét thấy, UBND huyện V là tổ chức có thẩm quyền thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Tr khi thu hồi đất. Công ty cổ phần M chỉ là chủ đầu tư được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt giao thực hiện dự án, không trực tiếp thu hồi đất và thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho ông Tr. Vì vậy, việc chủ đầu tư Công ty cổ phần M1 chuyển đổi sang Công ty cổ phần M không liên quan đến bản chất của vụ án hành chính này. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định sang Công ty cổ phần M tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Võ Hữu Tr phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Hữu Tr.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 37, 38, 42, 44 Luật đất đai năm 2003; Các Điều 36, 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP; Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; Các Điều 14, 29, 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP; Các Điều 6, 9, 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP; Các Điều 74, 75, 79, 83, 89, 204, 210 Luật đất đai 2013, Các Điều 18, 21, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2014 - 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu Tr về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai, về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Th, huyện V do Công ty cổ phần M làm chủ đầu tư.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu Tr về việc yêu cầu hủy các quyết định gồm:

+ Quyết định 1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2009 UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư tập trung tại xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai;

+ Quyết định số 7283/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai, về việc bồi thường, hỗ trợ cho người sử dụng thửa đất số 320, tờ BĐ ĐC số 18, xã Th để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Th, tại xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai (đợt 1-137 hồ sơ);

+ Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Võ Hữu Tr (lần đầu);

+ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Hữu Tr (lần 2).

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Hữu Tr phải chịu 300.000 đồng;

được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000491 ngày 28/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; đương sự đã thực hiện xong.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- DS (6);
- Lưu VP (3), HS (2).16b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng